

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 541/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 3/5/2018

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Huỳnh Bảo Khánh**

2. Ông **Thiều Đình Thu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tăng Thị Hồng Thanh** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Lê Tấn Đông** – Kiểm sát viên

Trong ngày 03/05/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 202/2016/TLST-HN ngày 19 tháng 5 năm 2016 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1619/2018/QĐ-ST ngày 10 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Đặng Ngọc H**, sinh năm 1984

Địa chỉ: 32/5 tổ 15, khu phố 1, phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Truong Lan S**, sinh năm 1979

Địa chỉ: 2051 N Drive, SJ, CA 95131, USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 06/5/2016 và bản tự khai, nguyên đơn ông Đặng Ngọc H trình bày:

Ông và bà Truong Lan S quen biết với nhau được một thời gian thì hai bên tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 2760 quyền số 10 ngày 21/8/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn, bà Truong Lan S quay trở về Mỹ. Thời gian đầu vợ chồng có thường xuyên liên lạc với nhau nhưng dần dần việc liên lạc thưa dần do điều kiện hai vợ chồng ở cách xa nhau về địa lý. Bà Truong Lan S cũng không có

điều kiện về Việt Nam thăm chồng. Từ đó, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Từ năm 2009 đến nay, vợ chồng chấm dứt mọi liên lạc. Do đó, ông nhận thấy cuộc hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: không có

Về tài sản chung: không có.

Bị đơn bà Trương Lan S cư trú ở Hoa Kỳ, Tòa án thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp, đã gửi Thông báo về việc thụ lý và xét xử vụ án dân sự sơ thẩm (lần 1) số 901/UTTPDS-TA ngày 22/8/2016 và Thông báo về việc thụ lý và xét xử vụ án dân sự sơ thẩm (lần 2) số 558/UTTPDS-TA30 ngày 30/10/2017. Theo nội dung tại các văn bản nêu trên thì thời gian mở phiên tòa lần 1 vào lúc 8g00 ngày 22/5/2017, thời gian mở phiên tòa lần 2 vào lúc 8g00 ngày 03/5/2018. Văn bản lần 1 được Bộ Tư pháp gửi đến Bộ Ngoại giao (Cục Lãnh sự) vào ngày 29/9/2016. Văn bản lần 2 được Bộ Tư pháp gửi đến Công ty ABC Legal, Hoa Kỳ ngày 28/11/2017. Đến ngày mở phiên tòa, Tòa án không nhận được văn bản thông báo về kết quả tổng đạt cũng như lời khai, tài liệu, chứng cứ của bà Trương Lan S và bà cũng không có mặt tại phiên tòa, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Nguyên đơn ông Đặng Ngọc H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu và thủ tục tại phiên tòa .

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Ông Đặng Ngọc H được ly hôn bà Trương Lan S. Con chung: không có. Tài sản chung không có gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn ông Đặng Ngọc H đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; bị đơn bà Trương Lan S cư trú tại Hoa Kỳ; giữa đôi bên có tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 38; Điều 464; Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn ông Đặng Ngọc H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn bà Trương Lan S vắng mặt đến lần thứ 2. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 4 và điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật

Tổ tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:

Ông Đặng Ngọc H và bà Trương Lan S tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2008, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn vào Sổ đăng ký kết hôn số 2760 quyền số 10 ngày 21/8/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, hôn nhân giữa đôi bên là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Theo lời khai của ông H thì sau khi kết hôn bà Trương Lan S quay trở về Hoa Kỳ. Thời gian đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc với nhau, sau đó việc liên lạc giảm dần và vì vợ chồng ở quá xa nhau nên cũng không có điều kiện gần gũi, chăm sóc dẫn đến tình cảm lạnh nhạt dần. Từ năm 2009 đến nay, bà Trương Lan S chưa quay lại Việt Nam và ông cũng không liên lạc được với vợ. Vì vậy, ông xác định tình cảm đối với vợ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Xét, tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”. Như vậy, tình nghĩa vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế vợ chồng đã không còn sống cùng nhau, không bên nào có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng mà vẫn mạnh ai nấy sống trong thời gian dài nên hôn nhân giữa đôi bên lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không thể đạt được. Xét, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông H.

Về con chung: ông H khai không có.

Về tài sản chung và nợ chung: ông H khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu có tranh chấp các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 200.000 đồng nguyên đơn chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 38; Điều 464; Điều 469; Điều 474; Điều 477; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh về lệ phí và án phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Ngọc H được ly hôn bà Trương Lan S.

Giấy chứng nhận kết hôn vào Sổ đăng ký kết hôn số 2760, Quyền số 10 ngày 21/8/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đặng Ngọc H khai không có. Nếu có tranh chấp các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng ông Đặng Ngọc H nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, cần trừ tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng ông H đã nộp tại Biên lai thu số AE/2011/03788 ngày 13/5/2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, ông H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn ông Đặng Ngọc H và bị đơn bà Trương Lan S; ông Đặng Ngọc H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ, bà Trương Lan S được quyền kháng cáo trong thời hạn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Trần Thị Nhung